

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:2939 /UBND-KGVX

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2026

V/v triển khai thực hiện Chương
trình cung cấp dịch vụ viễn thông
công ích đến năm 2030 trên địa bàn
tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi:

- Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính,
Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào
tạo, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích; Quyết định số 777/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030; Thông tư số 51/2026/TT-BKHCN ngày 19/8/2026 hướng dẫn việc thực hiện yêu cầu về phổ cập dịch vụ viễn thông đối với từng loại hình dịch vụ viễn thông và đo tốc độ mạng Internet dịch vụ viễn thông công ích; Thông tư số 57/2026/TT-BKHCN ngày 15/9/2026 hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030; Công văn số 8058/BKHCN-VTF ngày 15/10/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đôn đốc triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030; nhằm triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 (Chương trình) trên địa bàn tỉnh bảo đảm thống nhất, đúng quy định, UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan chuyên môn đầu mối, chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh theo khoản 9 Điều 3 và điểm b khoản 3 Điều 37 Thông tư số 57/2026/TT-BKHCN.

b) Chủ trì tổ chức rà soát, tổng hợp, đề xuất địa bàn, khu vực cần phổ cập dịch vụ viễn thông theo quy định; tổ chức khảo sát hiện trạng, lập báo cáo theo Điều 12 Thông tư số 57/2026/TT-BKHCN; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông lập bản đồ số, thống kê số hộ dân, số dân và tham mưu UBND tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam) theo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 51/2026/TT-BKHCN.

c) Thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, rà soát, xác nhận và gửi danh sách đối tượng đủ điều kiện nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập do UBND các xã, phường gửi hoặc do doanh nghiệp viễn thông gửi trên cơ sở danh sách đã được UBND các xã, phường xác nhận; xác nhận trường hợp thay đổi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo Điều 30, Điều 31 Thông tư số 57/2026/TT-BKHCN.

d) Thực hiện xác nhận tại Mẫu số 01 - Kết quả đo tốc độ truy nhập Internet theo khoản 8 Điều 6 Thông tư số 51/2026/TT-BKHCN; định kỳ đánh giá việc đáp ứng yêu cầu phổ cập dịch vụ viễn thông theo khoản 2 Điều 14 Thông tư số 57/2026/TT-BKHCN.

đ) Chủ trì phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan triển khai hỗ trợ thiết bị đầu cuối theo điểm b, điểm đ khoản 3 Điều 2 Quyết định số 777/QĐ-TTg và Điều 14 Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN.

e) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp viễn thông tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định và nội dung được giao tại Công văn này; hướng dẫn cụ thể việc rà soát, xác định đối tượng, địa bàn, điều kiện hỗ trợ và các nội dung nghiệp vụ có liên quan; theo dõi, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, tổng hợp tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo phân cấp quản lý ngân sách và quy định của pháp luật hiện hành

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo

Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã cung cấp, cập nhật, đối chiếu thông tin, số liệu về các nhóm đối tượng, cơ sở và địa bàn có liên quan phục vụ rà soát, xác định đối tượng và triển khai Chương trình; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu do cơ quan mình cung cấp.

4. UBND các xã, phường

a) Giao UBND các xã, phường là Cơ quan tiếp nhận đăng ký đối với đối tượng thuộc địa bàn quản lý theo khoản 8 Điều 3 và điểm b khoản 3 Điều 37 Thông tư số 57/2026/TT-BKHCN; tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận đăng ký, rà

soát, lập, cập nhật và gửi các danh sách đối tượng đến Sở Khoa học và Công nghệ; tiếp nhận đề nghị thay đổi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, lập danh sách gửi Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận và thông báo kết quả xác nhận cho đối tượng theo Điều 30, Điều 31 Thông tư số 57/2026/TT-BKHCN và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp viễn thông rà soát thực tế tại địa bàn; cung cấp, bổ sung thông tin về hộ dân, dân số, địa chỉ, vị trí và tình trạng tiếp cận dịch vụ; đề xuất các khu vực, hộ dân thuộc phạm vi, đáp ứng điều kiện xem xét phổ cập dịch vụ theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu do địa phương cung cấp theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Rà soát, đề xuất, đăng ký hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông cố định vệ tinh tầm thấp tại điểm cộng đồng đối với trường hợp đáp ứng điều kiện theo quy định; phối hợp triển khai hỗ trợ thiết bị đầu cuối trên địa bàn theo quy định và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Chủ động sử dụng dự toán ngân sách được giao để thực hiện các nhiệm vụ quản lý Chương trình thuộc phạm vi trách nhiệm; trường hợp phát sinh nhiệm vụ cụ thể chưa được bố trí kinh phí hoặc vượt khả năng cân đối, tổng hợp nhu cầu, lập dự toán theo quy định, gửi Sở Tài chính, đồng gửi Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát hiện trạng, lập bản đồ số, cung cấp thông tin, số liệu, dữ liệu kỹ thuật, văn bản thống nhất hiện trạng; đề xuất phương án thiết kế sơ bộ và giải pháp công nghệ tại khu vực cần phổ cập theo khoản 5 Điều 7 Thông tư số 51/2026/TT-BKHCN và các quy định có liên quan tại Thông tư số 57/2026/TT-BKHCN.

b) Chủ trì tổ chức đo kiểm đối với khu vực, dịch vụ thuộc phạm vi thực hiện theo quy định, lập và báo cáo Mẫu số 01 - Kết quả đo tốc độ truy nhập Internet; duy trì chất lượng dịch vụ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, dữ liệu, kết quả đo kiểm theo khoản 8 Điều 6 và khoản 5 Điều 7 Thông tư số 51/2026/TT-BKHCN.

c) Cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đúng đối tượng, chất lượng, giá cước theo quy định; thực hiện thay đổi dịch vụ hoặc phối hợp thay đổi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo danh sách được xác nhận; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo khoản 4 Điều 2 Quyết định số 777/QĐ-TTg và Thông tư số 57/2026/TT-BKHCN.

d) Các doanh nghiệp được giao nhiệm vụ hỗ trợ thiết bị đầu cuối có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hỗ trợ thiết bị đầu cuối theo quy định của Chương trình và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6. Đối tượng được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập, hỗ trợ thiết bị đầu cuối

Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu cần thiết khi đề nghị được hỗ trợ; thực hiện đăng ký theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; đối với hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập chỉ đăng ký sử dụng dịch vụ tại một doanh nghiệp viễn thông; sử dụng dịch vụ, thiết bị được hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả theo khoản 5 Điều 2 Quyết định số 777/QĐ-TTg và Điều 39 Thông tư số 57/2026/TT-BKHCN.

UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Viettel Lạng Sơn, VNPT Lạng Sơn, MobiFone Lạng Sơn;
- C, PVP UBND tỉnh, Các phòng CM, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KGVX_(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Thanh Sơn